

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2035/STC-GCS&TCDN về việc thẩm định Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công;

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên với những nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Nhìn chung, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các quy định có liên quan và tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:

a) Về phạm vi điều chỉnh

- Thứ nhất:

Nội dung dự thảo được ban hành dựa trên 02 căn cứ pháp lý trực tiếp điều chỉnh là Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Tuy nhiên, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và Thông tư số 24/2019/TT-BTC không giao UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công.

Theo đó:

*** Đối với xe ô tô phục vụ công tác các chức danh:**

Tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc quản lý, trang bị định mức xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) như sau:

“Điều 7. Chức danh được sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và đi công tác với giá mua tối đa 920 triệu đồng/xe

...

2. Trường hợp các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập đoàn kinh tế, phương án nhân khoán và số lượng chức danh nhân khoán kinh phí, để xem xét, quyết định việc khoán kinh phí và số lượng xe ô tô trang bị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả giữa việc bố trí xe ô tô phục vụ công tác với việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô. Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.**

Trường hợp tất cả các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này của từng Bộ, cơ quan trung ương, Tổng cục, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho toàn bộ công đoạn thì không trang bị xe ô tô phục vụ chức danh”.

*** Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung:**

Tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc quản lý, trang bị định mức xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) như sau:

“Điều 12. Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh

1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

...

d) Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b và c khoản này có trụ sở đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần thiết trang bị thêm xe ô tô thì **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định bổ sung định mức tối đa 01 xe/01 đơn vị.**

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, sau khi xin ý kiến của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc quản lý xe ô tô theo một trong các hình thức sau:**

a) Thống nhất giao cho một cơ quan nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp công ích quản lý xe tập trung để bố trí xe cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo nguyên tắc không thành lập mới, không làm tăng biên chế của địa phương;

b) Giao cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý xe ô tô tập trung của từng hệ thống để bố trí xe cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác;

c) *Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng...*”.

“Điều 13. Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện

1. *Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:*

...

b) *Trường hợp đơn vị quy định tại điểm a khoản này có trụ sở đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần thiết phải trang bị thêm xe ô tô, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định bổ sung định mức tối đa 01 xe/01 đơn vị”.*

“Điều 15. Xe ô tô phục vụ công tác chung của Ban quản lý dự án

...

2. *Đối với xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án, việc trang bị xe ô tô đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và được thực hiện theo hình thức giao, điều chuyển, thuê hoặc mua sắm. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định việc trang bị xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính về sự cần thiết trang bị, hình thức trang bị, chủng loại, số lượng, giá mua xe ô tô; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc trang bị xe ô tô phục vụ hoạt động của từng dự án thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về sự cần thiết trang bị, hình thức trang bị, chủng loại, số lượng, giá mua xe ô tô”.*

Như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu các quy định trên để xác định phạm vi điều chỉnh cho phù hợp. Từ đó, sửa lại tên gọi dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế cho thống nhất (không những quản lý, sử dụng xe ô tô mà còn cả trang bị định mức theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP).

- Thứ hai:

Tên gọi của dự thảo là “*Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*”.

Tuy nhiên, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 cũng như Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và Thông tư số 24/2019/TT-BTC không sử dụng khái niệm hoặc định nghĩa về **xe ô tô công**. Trong toàn bộ dự thảo chỉ sử dụng cụm từ này 03 lần (tại tên gọi dự thảo Quyết định, Điều 1 dự thảo Quyết định, tên gọi dự thảo Quy chế). Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể vấn đề này.

- Thứ ba:

Tại khoản 1 Điều 1 quy định như sau: “**Quy chế này quy định tiêu chuẩn trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác**”.

- Cụm từ “**tiêu chuẩn trang bị, sử dụng**” chưa thống nhất với cụm từ “**quản lý, sử dụng**” tại tên gọi dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế.

- Định nghĩa về **xe ô tô phục vụ công tác**?

Tóm lại, từ 3 nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào những nội dung Trung ương giao để xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo cho phù hợp, chính xác (theo như quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và Thông tư số 24/2019/TT-BTC cũng như nội dung dự thảo đã xây dựng thì đối tượng được điều chỉnh là xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung. Phạm vi điều chỉnh bao gồm quy định về định mức trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

- **Thứ tư:**

Tại điểm b khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cũng như trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp 02 dự thảo trên vào nội dung dự thảo này.

Hơn nữa, tiểu mục 3.4 mục II Biên bản họp thành viên UBND tỉnh phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019 đã kết luận: “**Căn cứ vào ý kiến của Bộ Y tế và Bộ Tài chính, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Y tế tham mưu văn bản trình UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương để UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh để Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ gửi bộ ngành Trung ương theo quy định. Đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính để tích hợp vào quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh**”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Y tế thực hiện theo đúng chỉ đạo nêu trên.

(Có thể tham khảo các tỉnh bạn về vấn đề này để tham mưu cho phù hợp)

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Về nội dung dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Tuy nhiên, để văn bản hoàn chỉnh, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, xem xét lại một số nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Tên gọi và nội dung Điều 1 dự thảo Quyết định (sửa lại như đã nêu tại mục 1).

- Tại Điều 2 dự thảo cần quy định cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó hiệu lực của văn bản **cần phải ghi rõ ngày, tháng, năm có hiệu lực** trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản nhưng **không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành**.

b) Đối với dự thảo Quy chế

- Tại khoản 1 Điều 2: nguyên tắc này đã được quy định tại khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP thông qua cụm từ “có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô” hoặc “để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô”. Việc quy định như trên là không cần thiết.

- Tại khoản 2 Điều 2: nguyên tắc này đã được quy định tại Điều 10 (đặc biệt khoản 4) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Việc quy định như trên là không phù hợp với khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại khoản 2 Điều 3: nội dung trên đã được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại cho phù hợp với khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung Điều 5 đã được quy định rất cụ thể tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Đối với yếu tố “Trường hợp cần thiết...” đã giao quyền cho “Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định”.

- Tại Điều 6 dự thảo:

+ Tên Điều 6 cần được sửa lại là “Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung” cho phù hợp với khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

+ Nội dung Điều 6 đã được cơ quan soạn thảo giải trình rất rõ ràng, cụ thể tại dự thảo Tờ trình và Phụ lục kèm theo.

Tuy nhiên, đối với định mức trang bị xe ô tô cho đối tượng là Văn phòng Huyện ủy các huyện, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thêm cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Việc quy định bổ sung 01 xe ô tô thuộc thẩm

quyền của địa phương quyết định chỉ nên áp dụng đối với huyện Tuy Đức và huyện Đắk Glong? Hay áp dụng với tất cả 07 huyện?

- Tại Điều 7 dự thảo:

+ Cần lưu ý, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP chỉ giao UBND cấp tỉnh quyết định hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh. Đề nghị nghiên cứu đề quy định cho chính xác (tên gọi và nội dung).

+ Nội dung khoản 2 Điều 7 đã được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại cho phù hợp với khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý nội dung tại khoản 3 Điều 7 dự thảo?

Tóm lại, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ, chỉ tham mưu quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; không quy định lại các nội dung đã được Trung ương quy định. Cần tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến Ban thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả; trình bày văn bản theo đúng thể thức, kỹ thuật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định trình bày theo mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Tại Điều 3 dự thảo, “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính” trùng lặp với “Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại.

- Mục nơi nhận:

+ Nơi nhận thứ 3 trùng lặp với nơi nhận thứ 10.

+ Bổ sung gửi “Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh”, “Báo Đắk Nông” cho đầy đủ.

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

b) Đối với dự thảo Quy chế

- Gộp Chương IV (chỉ có 01 điều) vào Chương V cho phù hợp với khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới*”.

- Rà soát số thứ tự khoản tại Điều 8 dự thảo.

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

3. Kết luận chung

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và cần thiết với điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo theo các ý kiến của Sở Tư pháp tại mục 1, 2 của Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình UBND tỉnh ban hành theo đúng thẩm quyền (*do nội dung dự thảo còn một số vấn đề cần nghiên cứu chỉnh lý, thuyết minh, giải trình...; đồng thời, nếu thực hiện việc tích hợp với quy định về “xe ô tô chuyên dùng” thì phải có thêm thời gian nên cơ quan soạn thảo có thể đề xuất UBND tỉnh gia hạn thời gian trình; có thể lấy ý kiến thẩm định lại của Sở Tư pháp trước khi trình*).

Trên đây là nội dung báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- GD, PGD Sở (đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL, CV(PT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu